

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 31-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 1981

NGHỊ ĐỊNH

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 31/CP NGÀY 23-1-1981
BAN HÀNH ĐIỀU LỆ VỀ CẢI TIẾN KỸ THUẬT HỢP LÝ HOÁ
SẢN XUẤT VÀ SÁNG CHẾ
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 18-12-1980;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ và bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế ban hành kèm theo nghị định của Hội đồng Chính phủ số 172-CP ngày 1-11-1973;

Để tăng cường công tác tổ chức và quản lý đối với hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật - hợp lý hoá sản xuất và hoạt động sáng chế, nhằm khuyến khích mọi người lao động phát huy sáng tạo khoa học - kỹ thuật, đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân, củng cố quốc phòng và nâng cao đời sống xã hội;

Theo đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1- Nay ban hành, kèm theo nghị định này, bản Điều lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất và sáng chế.

Điều 2 - Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây về quản lý và khen thưởng sáng kiến và sáng chế trái với điều lệ này đều bãi bỏ. Đối với những sáng kiến và sáng chế chưa có quyết định trả thưởng thì được xét thưởng theo quy định của bản điều lệ này.

Điều 3 - Các đồng chí bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Điều 4 - Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thi hành bản điều lệ này.

ĐIỀU LỆ

VỀ SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT - HỢP LÝ HOÁ SẢN XUẤT VÀ SÁNG CHẾ

(Ban hành kèm theo nghị định số 31-CP

ngày 23 tháng 1 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ)

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật-hợp lý hoá sản xuất (gọi tắt là sáng kiến) và sáng chế theo điều lệ này là kết quả lao động sáng tạo khoa học kỹ thuật của người lao động làm chủ tập thể có tác dụng thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật và mang lại hiệu quả kinh tế xã hội to lớn, góp phần phát triển kinh tế quốc dân, củng cố quốc phòng và nâng cao đời sống nhân dân.

Để khuyến khích và giúp đỡ mọi công dân tạo ra và áp dụng sáng kiến, sáng chế; tổ chức và chỉ đạo công tác quản lý sáng kiến, sáng chế một cách có kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội-đặc biệt là công đoàn và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh- xây dựng và phát triển phong trào quần chúng phát huy và áp dụng sáng kiến, sáng chế;

Để đảm bảo quyền lợi của các tác giả sáng kiến, sáng chế;

Điều lệ này quy định nội dung sáng kiến, sáng chế; quyền lợi của người sáng tạo và áp dụng sáng kiến, sáng chế; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, các tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa và các cá nhân liên quan đến việc tạo ra và sử dụng sáng kiến, sáng chế.

CHƯƠNG I

SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT-HỢP LÝ HOÁ SẢN XUẤT

A. KHÁI NIỆM

Điều 1.- 1. Sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất được công nhận theo điều lệ này là một giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất mới, có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị (kể cả đơn vị kinh tế tập thể) nhận đăng ký.

Nội dung của sáng kiến có thể là:

Cải tiến kết cấu máy móc, trang bị, công cụ lao động, sản phẩm, cải tiến phương án thiết kế hoặc kết cấu các công trình xây dựng ...;

Cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên liệu, vật liệu hoặc sản phẩm ...;

Cải tiến phương pháp khảo sát, thiết kế ,công nghệ, thi công, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh...;

Cải tiến tổ chức sản xuất nhằm sử dụng hợp lý sức lao động, công cụ lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, tiền vốn....

Điều 2.- Một giải pháp được công nhận là mới nếu trước ngày đăng ký giải pháp đó:

Chưa được cơ quan, đơn vị áp dụng hoặc có kế hoạch áp dụng trong sản xuất , công tác;

Chưa được cơ quan quản lý cấp trên giới thiệu bằng văn bản hoặc chưa được phổ biến trong các sách báo kỹ thuật do ngành hoặc địa phương xuất bản tới mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

Chưa được cơ quan, đơn vị, hoặc cơ quan quản lý cấp trên quy định thành những biện pháp thực hiện bắt buộc như tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm ...;

Không trùng với nội dung của một giải pháp đã đăng ký trước.

Điều 3. - Một giải pháp có khả năng áp dụng với cơ quan, xí nghiệp nhận đăng ký là giải pháp đáp ứng một nhiệm vụ sản xuất, công tác và có thể thực hiện được trong điều kiện kinh tế, kỹ thuật hiện tại của cơ quan, xí nghiệp đó.

Điều 4.- Một giải pháp mang lại lợi ích thiết thực là giải pháp khi áp dụng vào sản xuất, công tác đem lại một hiệu quả kinh tế, kỹ thuật cao hơn hoặc cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống, điều kiện bảo vệ sức khỏe, nâng cao an toàn lao động...

Điều 5.- Những giải pháp do cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ quản lý đề ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, nếu có giá trị kinh tế, kỹ thuật lớn và có khả năng áp dụng rộng rãi cũng được công nhận là sáng kiến.

B. ĐĂNG KÝ, XÉT CÔNG NHẬN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

SÁNG KIẾN

Điều 6.- 1. Đơn đăng ký sáng kiến do tác giả làm và nộp cho cơ quan, đơn vị nơi mình làm việc hoặc cho bất kỳ cơ quan, xí nghiệp nào mà theo tác giả có khả năng áp dụng sáng kiến

của mình.

2. Trường hợp những giải pháp có cùng một nội dung do nhiều người nộp đơn đăng ký sáng kiến độc lập với nhau, thì người nào nộp đơn trước tiên sẽ được công nhận là tác giả sáng kiến.

Điều 7. - 1. Cơ quan, đơn vị nhận đơn đăng ký sáng kiến phải ghi nhận vào sổ đăng ký sáng kiến của đơn vị và thông báo cho người nộp đơn.

2. Trong thời hạn một tháng tính từ ngày nhận đơn đăng ký sáng kiến, cơ quan, đơn vị phải xét và quyết định công nhận hoặc không công nhận giải pháp là sáng kiến.

3. Đối với những giải pháp cần tiến hành thực nghiệm hoặc áp dụng thử trước khi quyết định công nhận hoặc không công nhận là sáng kiến thì thời hạn trên được phép kéo dài theo yêu cầu thử nghiệm và phải báo cho tác giả.

Điều 8. - 1. Nếu công nhận một giải pháp là sáng kiến thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải cấp cho tác giả một giấy chứng nhận sáng kiến và thông báo trong cơ quan, đơn vị. Giấy chứng nhận sáng kiến chỉ có giá trị trong phạm vi cơ quan, đơn vị đó.

2. Đối với sáng kiến của một tập thể tác giả (sau đây gọi là các đồng tác giả sáng kiến) thì giấy chứng nhận sáng kiến được cấp cho từng người, trong đó có ghi họ tên các đồng tác giả khác.

3. Tác giả sáng kiến được hưởng các quyền lợi quy định trong chương IV của điều lệ này.

4. Nếu không công nhận một giải pháp là sáng kiến thì cơ quan, đơn vị phải thông báo lý do cho người nộp đơn đăng ký sáng kiến và không có quyền áp dụng giải pháp do người đó nêu ra.

5. Thủ tục đăng ký, xét công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước quy định.

Điều 9. - Khi xét công nhận sáng kiến, nếu phát hiện giải pháp có khả năng được bảo hộ như một sáng chế thì cơ quan, đơn vị phải tiến hành ngay những biện pháp cần thiết để đăng ký sáng chế theo quy định ở chương II, mục C của điều lệ này.

CHƯƠNG II

SÁNG CHẾ

A. KHÁI NIỆM

Điều 10. - Sáng được bảo hộ theo điều lệ này là một giải pháp kỹ thuật mới, có trình độ sáng tạo, có khả năng áp dụng trong nền kinh tế quốc dân, y tế, văn hóa, giáo dục hay quốc phòng và mang lại lợi ích kinh tế - xã hội.

Điều 11. - Giải pháp kỹ thuật được công nhận là mới nếu trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp đó hoặc các giải pháp tương tự chưa được bộc lộ công khai ở trong và ngoài nước dưới mọi hình thức đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện được.

Điều 12. - Giải pháp kỹ thuật có trình độ sáng tạo phải là kết quả của lao động sáng tạo và không nảy sinh một cách hiển nhiên từ trình độ kỹ thuật hiện có trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế.

Điều 13. - 1. Đối tượng của sáng chế là cơ cấu, phương pháp hay chất mới cũng như việc sử dụng cơ cấu, phương pháp hay chất đã biết theo một chức năng mới.

2. Được bảo hộ như là sáng chế:

- a) Các giống cây và giống con gia súc mới;
- b) Các phương pháp mới về phòng bệnh, chẩn đoán bệnh và chữa bệnh cho người, súc vật và cây trồng.

3. Những giải pháp trái với đạo đức xã hội chủ nghĩa và những giải pháp không có khả năng thực hiện không được coi là sáng chế và không được bảo hộ.

B. BẢO HỘ SÁNG CHẾ

Điều 14. - 1. Nhà nước bảo hộ sáng chế dưới hai hình thức: cấp bằng tác giả sáng chế hoặc cấp bằng sáng chế độc quyền.

2. Bằng tác giả sáng chế xác nhận giải pháp kỹ thuật là sáng chế, quyền ưu tiên đối với sáng chế, quyền tác giả sáng chế và quyền sở hữu sáng chế của Nhà nước. Người nhận bằng tác giả sáng chế được hưởng các quyền lợi, ưu đãi theo những quy định trong chương IV của điều lệ này.

3. Bằng sáng chế độc quyền xác nhận quyền sở hữu sáng chế của chủ sáng chế, giải pháp kỹ thuật là sáng chế, quyền ưu tiên đối với sáng chế và quyền tác giả sáng chế.

4. Tác giả hoặc người thừa kế hợp pháp của tác giả có quyền lựa chọn một trong hai hình thức bảo hộ nói trên.